PHÂN BIỆN ON TIME VÀ IN TIME  
SHARE để lưu lại học dần nhé *Biểu tượng cảm xúc like*

1. On time = Punctual, not late (đúng giờ, không chậm trễ). Ta dùng “on time” để nói rằng một việc nào đó xảy ra đúng thời gian như đã được dự tính:  
Ví dụ:  
The 11.45 train left on time. in left at 11.45) – Chuyến tàu 11h45 đã khởi hành đúng giờ. nó rời nhà ga lúc 11h45)  
\*Trái nghĩa với “on time” là “late”:  
Ví dụ:  
Be on time. Don’t be late. (Hãy đúng giờ. Chớ có trễ.)  
2. In time (for something/ to do something) = vừa đúng lúc ( làm gì đó)  
Ví dụ:  
Will you be home in time for dinner? soon enough for dinner) – Bạn sẽ về đến nhà kịp bữa tối chứ? vừa kịp bữa tối)  
\*Ngược lại với in time là too late:  
Ví dụ:  
I got home too late to see the football match. (Tôi về tới nhà quá muộn để kịp xem trận bóng đá.)  
\*Cũng có thể nói just in time almost too late – vừa kịp để không quá muộn):  
Ví dụ:  
We got to the station just in time to catch the train. (Chúng tôi tới ga vừa vặn kịp chuyến tàu.)